| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN A**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 387/2018/QĐST -HNGĐ | *A, ngày 20 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 329/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa:

*Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm **1992**; nơi cư trú: tổ 3, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

*Bị đơn*: Bà **Phạm Thị Ngọc G**, sinh năm **1996**; nơi cư trú: tổ 3, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị Ngọc G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Ông T và bà G thống nhất bà G tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/8/2015.

**Về cấp dưỡng*: Ông T và bà G thống nhất ông Trung cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc T 1.000.000 đồng/tháng *(một triệu đồng một tháng)* cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. (Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01/12/2018).

Bà G cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

*<u>*Về tài sản chung và nợ chung*</u>: Ông T và bà G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- <u>*Về án phí*</u>: Ông T tự nguyện chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0009336 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Bà G không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- UBND xã V;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thuận Lợi**